

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN TÂY HÒA
TỈNH PHÚ YÊN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 20/2019/HNGĐ-ST

Ngày: 24/7/2019

“V/v Yêu cầu không công nhận
vợ chồng”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TÂY HÒA - TỈNH PHÚ YÊN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Khánh Thoa;

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Lê Thanh Tâm;

Ông Ngô Minh Tàu.

- Thư ký phiên tòa: Bà Bùi Thị Thùy Trân, là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Tây Hòa, tỉnh Phú Yên.

Ngày 24 tháng 7 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Tây Hòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số 80/2019/TLST-HNGĐ ngày 22 tháng 4 năm 2019 về “Yêu cầu không công nhận vợ chồng” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 20/2019/QĐXXST-HNGĐ ngày 28 tháng 6 năm 2019, giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Nguyễn Bạch V, sinh năm: 1965;

Địa chỉ: Thôn P, xã H, huyện T, tỉnh Phú Yên.

2. *Bị đơn:* Nguyễn Thị Minh V, sinh năm: 1964;

Địa chỉ: Thôn P, xã H, huyện T, tỉnh Phú Yên.

Đều có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện ngày 19/3/2019 và quá trình tố tụng tại Tòa án, nguyên đơn Nguyễn Bạch V trình bày: Nguyên đơn và bị đơn Nguyễn Thị Minh V tự nguyện tìm hiểu và chung sống với nhau như vợ chồng vào năm 1988 nhưng không có đăng ký kết hôn. Trong quá trình chung sống, giữa hai người đã xảy ra nhiều mâu thuẫn, nguyên nhân là do bất đồng quan điểm, cuộc sống không có hạnh phúc. Năm 1999, nguyên đơn đi vào TP. Hồ Chí Minh làm ăn và sinh sống, hai người đã sống ly thân từ đó cho đến nay. Nay nguyên đơn thấy tình cảm giữa nguyên đơn và bị đơn không còn, đời sống chung không thể kéo dài nên yêu cầu Tòa án giải quyết không công nhận nguyên đơn và bị đơn là vợ chồng.

Về con chung: Có 02 con chung là Nguyễn Phước A, sinh năm 1989 và Nguyễn Thúy Quỳnh H, sinh năm 1996. Các con đã trưởng thành nên nguyên đơn không yêu cầu giải quyết.

Về tài sản chung: Nguyên đơn không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nghĩa vụ trả nợ: Không có.

Bị đơn Nguyễn Thị Minh V trình bày: Về quan hệ hôn nhân, con chung và tài sản chung thống nhất như nguyên đơn trình bày và chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn về việc giải quyết không công nhận vợ chồng. Về con chung: hai con chung đã trưởng thành nên không yêu cầu giải quyết. Về tài sản chung: bị đơn không yêu cầu Tòa án giải quyết. Về nghĩa vụ trả nợ: Không có.

Tại phiên tòa, nguyên đơn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện; bị đơn giữ nguyên ý kiến đã trình bày.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được xem xét tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về quan hệ hôn nhân: Nguyên đơn Nguyễn Bạch V và bị đơn Nguyễn Thị Minh V đã tự nguyện chung sống với nhau như vợ chồng vào năm 1988 nhưng không có đăng ký kết hôn, do đó, đây là hôn nhân không hợp pháp. Trong quá trình chung sống, giữa nguyên đơn và bị đơn xảy ra nhiều mâu thuẫn do bất đồng quan điểm, tính tình không hợp; hai người sống ly thân từ năm 1999 cho đến nay. Nay, nguyên đơn yêu cầu Tòa án không công nhận quan hệ giữa nguyên đơn và bị đơn là vợ chồng, bị đơn cũng đồng ý với yêu cầu của nguyên đơn là có căn cứ đúng quy định tại Điều 14 Luật Hôn nhân và gia đình nên Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn, không công nhận nguyên đơn và bị đơn là vợ chồng.

[3] Về con chung: Có 02 con chung là Nguyễn Phước A, sinh năm 1989 và Nguyễn Thúy Quỳnh H, sinh năm 1996. Các con chung đã trưởng thành, nguyên đơn và bị đơn không yêu cầu giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[4] Về tài sản chung: Các đương sự không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[5] Về án phí: Nguyên đơn phải chịu án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm theo quy định tại Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự và Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/NQ-UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Điều 14 của Luật Hôn nhân và gia đình; Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/NQ-UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Về hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, không công nhận quan hệ giữa nguyên đơn Nguyễn Bạch V và bị đơn Nguyễn Thị Minh V là vợ chồng.

2. Về nuôi con chung: Các con đã trưởng thành, các đương sự không yêu cầu giải quyết nên không xem xét.

3. Về tài sản chung: Các đương sự không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xem xét.

4. Về án phí: Nguyên đơn Nguyễn Bạch V phải chịu 300.000 đồng án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm, nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí mà nguyên đơn đã nộp 300.000 đồng tại Biên lai thu tiền số AA/2015/0010840 ngày 22/4/2019 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Tây Hòa.

Các đương sự được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND huyện Tây Hòa;
- Chi cục THADS huyện Tây Hòa;
- TAND tỉnh Phú Yên;
- VKSND tỉnh Phú Yên;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(đã ký)

Nguyễn Thị Khánh Thoa